

Bản án số: 310/2026/HS-ST
Ngày 12/6/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Viết Hồng

Ông Lê Đình Khoát

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Trương Minh Hiếu- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 329/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hải A, sinh năm 1982 tại Hà Nội. Số CCCD: 001082007382. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công chức; trình độ văn hoá : Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị L; có vợ là: Bùi Phương T và 03 con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo là Đảng viên Đ. Ngày 10/4/2026, Đảng ủy xã M có Quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với bị cáo. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2026 đến ngày 31/3/2026. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:*

-Anh Nguyễn Vũ T1, sinh năm 1975, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn T, xã K, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2025, anh Nguyễn Vũ T1 là Hiệu phó Trường Trung học cơ sở T3 và chị Bùi Phương T là giáo viên trong T2 có nhắn tin qua lại, trong tin nhắn có kèm theo một số biểu tượng tình cảm. Khi kiểm tra điện thoại của chị T, Nguyễn Hải A là chồng chị T phát hiện những tin nhắn trên nên nảy sinh ý định ghen tuông. Đồng thời A thông báo đến Nhà trường và yêu cầu B giám hiệu Trường Trung học cơ sở T3 làm rõ.

Ngày 11/3/2026, Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở T3 đã tổ chức buổi làm việc giữa Ban giám hiệu Nhà trường cùng anh T1, chị T và A. Tại buổi làm việc, anh T1 và chị T thừa nhận hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức giáo viên và cam kết chấm dứt hành vi trên. Tại buổi làm việc, A đã có những lời nói đe dọa đối với anh T1. Sau đó, A nhiều lần liên lạc với anh T1 hẹn gặp riêng để giải quyết sự việc giữa anh T1 và chị T. Do lo sợ nên anh T1 không đến gặp và chặn liên lạc với A. Trong khoảng thời gian này, giữa A và vợ thường xuyên xảy ra cãi nhau, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống hôn nhân gia đình. Do bức tức nên sáng ngày 23/3/2026, Nguyễn Hải A ra chợ P, phường P, tỉnh Phú Thọ mua 01 khẩu súng nhựa màu đen và 01 dao nhọn dài khoảng 30cm, chuôi dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại nhằm mục đích đe dọa, ép buộc anh T1 khiến anh T1 sợ hãi phải đến gặp A để giải quyết mâu thuẫn, nếu anh T1 không đến gặp A sẽ giết anh T1. Sau khi mua súng nhựa và dao, A cất vào 01 túi giấy rồi đến Trường Trung học cơ sở Tân Dân tìm gặp anh T1. Trên đường đi A chụp ảnh hình con dao và khẩu súng nhựa (được bọc bằng 01 mảnh vải) gửi cho chị Nguyễn Thị Phương L1 là Hiệu trưởng nhà Trường biết, đồng thời gọi điện thoại cho chị L1 bảo Toàn ra ngoài cổng gặp A. Chị L1 nhận được tin nhắn điện thoại của A nên đã thông báo cho anh T1 biết. Sau khi gọi điện thoại cho chị L1, A mang theo dao và súng nhựa đến cổng Trường Trung học cơ sở T3 đợi anh T1 nhưng không gặp được anh T1. Sau đó, A tìm đến nhà riêng của anh T1, gặp chị

Nguyễn Thị H là vợ anh T1. A đã đưa cho chị H xem dao và súng đã mang theo. A nói với chị H sẽ bắn anh T1 nếu anh T1 không đến gặp A. Sau khi gặp chị H, A đi về. Trên đường về, A đã rút khẩu súng tại khu vực tập thể T thuộc Tổ B H, phường P, tỉnh Phú Thọ. Đối với chị H, sau khi A rời đi, chị H đã gọi điện cho anh T1 thông báo việc A mang theo dao, súng đến nhà tìm, có lời nói đe dọa sẽ tìm giết anh T1. Do lo sợ đến tính mạng nên anh T1 đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Ngày 23/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố H đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hải A, kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu liên quan.

Ngày 28/3/2026, chị Bùi Phương T (vợ bị cáo Nguyễn Hải A) đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H 01 con dao dài khoảng 37cm, lưỡi dao dài khoảng 23cm, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 14cm. Chị T cho biết gia đình đã tìm được con dao trên ở gần khu vực đỗ xe ô tô của gia đình chị.

Tại Kết luận giám định số 2696/KL-KTHS ngày 11/5/2026 của V -Bộ C xác định: Mẫu vật gửi giám định là dao có tính sát thương cao được quy định tại Phụ lục 5 “ Danh mục dao có tính sát thương cao” Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Việc xác định các trường hợp dao gửi giám định có thuộc vũ khí quân dụng hoặc vũ khí thô sơ hay không, không thuộc thẩm quyền của Cơ quan giám định. Vì vậy, Cơ quan trưng cầu nghiên cứu áp dụng quy định tại Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 để xác định dao trên thuộc vũ khí quân dụng hoặc vũ khí thô sơ không.

Đối với hành vi Nguyễn Hải A mua 01 dao nhọn (loại dao chọc tiết lộn) xác định mục đích dùng để đe dọa bị hại, A chưa dùng gây thương tích cho bị hại. Do vậy, hành vi của A chưa cấu thành tội “ Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã tóm tắt trên, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Người bị hại là anh Nguyễn Vũ T1 trình bày tại BL 60-64: Anh T1 xác nhận sự việc như nội dung vụ án đã tóm tắt trên. Do A chưa gây thiệt hại gì về sức khỏe cho anh nên anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Do điều kiện công việc bận anh xin vắng mặt tại phiên tòa và anh có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 26/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội truy tố bị cáo, về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 133 ; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 33, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hải A mức án từ 9 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2026 đến ngày 31/3/2026.

Về dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật đã thu giữ.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Do ghen tuông cá nhân nên Nguyễn Hải A đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho anh Nguyễn Vũ T1 yêu cầu anh T1 đến gặp A để giải quyết mâu thuẫn cá nhân nhưng anh T1 không đến gặp và chặn số liên lạc với A. Do bức xúc nên ngày 23/3/2026, A đã đi mua 01 dao nhọn (loại dao chọc tiết lộn) và 01 khẩu súng đồ chơi bằng nhựa đi tìm anh T1. A đến Trường Trung học cơ sở T3 thuộc xã K, thành phố Hà Nội nơi làm việc của anh T1 nhưng không gặp được anh T1. Sau đó, A đến nhà riêng của anh T1 ở thôn T, xã K, thành phố Hà Nội để gặp anh T1 nhưng cũng không gặp được. Tại đây, A cho chị Nguyễn Thị H (vợ anh T1) xem dao và khẩu súng An bọc trong miếng vải đồng thời A có lời nói đe dọa sẽ giết anh T1. Chị H đã thông báo cho anh T1 biết sự việc trên. Do lo sợ đến tính mạng nên anh T1 đã trình báo cơ quan Công an. Hành vi của Nguyễn Hải A đã cấu thành tội “Đe dọa giết người”, tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Đe dọa giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện đang công tác tại Ban quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã M, trong quá trình công tác bị cáo đã có nhiều thành tích xuất sắc được tặng thưởng Giấy khen, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bà nội bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s,v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào tính chất vụ án nhận thấy do xuất phát từ việc vợ bị cáo và

người bị hại có những nội dung tin nhắn không lành mạnh nên dẫn đến việc bị cáo bức xúc mới có những lời nói, hành động đe dọa đến người bị hại. Do vậy căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, loại tội bị cáo vi phạm thuộc loại tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về khẩu trừ thu nhập: Do điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, vợ chồng bị cáo kết hôn chưa chạy mãi mới sinh được 03 con, hai con đầu sinh đôi thì một cháu hiện bị ung thư xương đang phải chạy hóa trị nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra người bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H có chuyển đến Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội: 01 khẩu súng đồ chơi bằng nhựa; 01 mảnh vải có hoa văn và 01 con dao. Xét đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Hải A 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Đe dọa giết người”, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2026 đến ngày 31/3/2026. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Hải A cho Ban quản lý dự án Đầu tư - Hạ tầng xã M, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng nhựa, 01 mảnh vải và 01 con dao (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố H).

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm cho Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- VKSNDKV7-HN.
- THADSTP.HN.
- Công an TP.Hà Nội.
- Tòa án Hà Nội.
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng